

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 29/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Chiêm.
2. Ông Vũ Hùng Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2024, tại Trường C tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 03/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 15/01/2024, đối với bị cáo:

- VŨ ĐÌNH T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/12/1995 tại: tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình B, sinh năm: 1968; Con bà: Vũ Thị B, sinh năm 1971; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thúy H, sinh năm: 1983; địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn T, Chị Lê Khánh D, vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 50 phút ngày 10/10/2023, tại tổ 01, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo Vũ Đình T tạm trú tại thôn C, xã P, thành phố H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,096g Ketamin và 1,996gam MDMA (Căn

cứ Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy, xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy do Vũ Đình T tàng trữ như sau: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy loại Ketamine là: 5,4 %; Tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy loại MDMA là 39,9%; Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy là: 45,3 %, dưới 100%, do đó thuộc trường hợp quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự). Mục đích bị cáo Vũ Đình T tàng trữ trái phép ma túy để bản thân sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình T khai nhận: Khoảng 08 giờ, ngày 08/10/2023 bị cáo nảy sinh ý định muốn mua ma túy để sử dụng nên đã dùng điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0339.436.386 đăng nhập vào tài khoản Facebook của bị cáo có tên Vũ Đình T. Sau khi vào được Facebook bị cáo tìm các hội nhóm có tên liên quan đến ma túy tổng hợp thấy hiện nhiều hội nhóm khác nhau, bị cáo chọn một hội nhóm ngẫu nhiên trong đó rồi nhắn tin vào nhóm với nội dung ai có đồ bán không (có nghĩa là muốn thông báo với những người trong nhóm biết mình cần mua ma túy). Sau đó có một tài khoản nhắn tin lại cho bị cáo (hiện nay không xác định tên tài khoản đã nhắn tin) và hỏi “mua bao nhiêu” bị cáo trả lời “ mua một chỉ ke và năm viên kẹo bao nhiêu tiền” (ke và kẹo là tên thường gọi của ma túy tổng hợp), sau đó bị cáo nhận được tin nhắn trả lời là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) Bị cáo đồng ý mua và thống nhất khi nhận được ma túy sẽ giao tiền, tiếp đó bị cáo gửi họ tên người nhận là Nguyễn Đình T và địa chỉ nhận là xưởng mộc của nơi bị cáo đang làm việc tại Thôn Cầu Mè, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Đến chiều ngày 10/10/2023 khi bị cáo đang ở xưởng mộc có shipper đến giao cho bị cáo một hộp bưu phẩm bằng bìa catton và yêu cầu phải trả 3.000.000đ, bị cáo biết bên trong chứa ma túy nên không mở ra kiểm tra ngay. Bị cáo thanh toán tiền cho shipper rồi cầm gói bưu phẩm cất vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen đỏ, biển kiểm soát 23B1- 442.24 (xe không gắn biển kiểm soát) rồi điều khiển xe đi ra Cầu Mè. Bị cáo dừng xe rồi đứng cạnh thành cầu bóc hộp giấy ra thấy bên trong có một cái quần xoóc cũ rách màu đen, sờ bên trong túi quần thấy có 05 viên nén màu trắng, hình trái tim và 02 túi nilon màu trắng có khóa vuốt bấm, viên màu xanh bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng (biết đó là ma túy tổng hợp) bị cáo lấy bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có sẵn trên người cho toàn bộ số ma túy vừa mua được vào trong bao, rồi cất trong túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc trên người sau đó vút hộp đựng cùng chiếc quần xuống dưới sông. Tiếp đó bị cáo vào Facebook xóa toàn bộ nội dung liên quan đến việc mua ma túy rồi đi về xưởng mộc để xe trước cửa và cởi áo khoác có để ma túy ra cất tại móc áo trong phòng nghỉ của xưởng mộc rồi đi bộ từ xưởng mộc sang quán cơm của chị C ăn cơm cùng C. Quá trình ở nhà C, bị cáo gặp Nguyễn Thị H (Tổ 8, phường G, quận L, thành phố Hà Nội) đi đến nhà C. Khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên bị cáo đi từ nhà C về xưởng mộc lấy áo khoác (trong túi áo có để bao thuốc lá có ma túy bên trong) mặc lên người rồi lấy xe mô tô, đi theo hướng đi lên hướng C để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường N và đường 19/05 thì bị cáo phát hiện có lực lượng Cảnh sát cơ động đang làm nhiệm vụ, do

đang mang theo ma túy trong người nên bị cáo bỏ chạy theo đường 19/5. Thấy tổ tuần tra Cảnh sát cơ động đi theo nên khi đến số nhà 268A thuộc tổ 01, phường N, thành phố H, bị cáo điều khiển xe đi vào trong sân dừng xe, bị cáo bỏ chạy vào nhà một người dân ở tổ 01, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang thấy điện trong nhà vẫn sáng, bị cáo đẩy cửa chạy vào trong nhà (lúc này ông T chủ nhà đang ngồi uống nước tại gian phòng khách), khi chạy đến buồng ngủ, bị cáo lấy bao thuốc lá thăng long bên trong có ma túy từ túi áo đang mặc trên người rồi vứt vào gầm giường nhà ông T thì bị cháu Lê Khánh D (Sinh năm: 2007) là con gái ông T phát hiện. Cùng lúc này lực lượng Cảnh sát cơ động cũng đến nơi nên gia đình ông T đã báo cáo cho tổ Cảnh sát cơ động biết, tiến hành thu giữ vật chứng rồi đưa bị cáo về về trụ sở và mời Công an thành phố H đến tiến hành lập biên bản.

Ngày 11/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang tiến hành cân tịnh xác định: Khối lượng của 05 viên nén (ký hiệu A1) có tổng khối lượng là: 1,996g (một phẩy chín trăm chín mươi sáu gam); khối lượng của chất tinh thể màu trắng (ký hiệu A2) là: 0,516g (không phẩy năm trăm mười sáu gam), khối lượng của chất tinh thể màu trắng (ký hiệu A3) là: 0,580g (không phẩy năm trăm tám mươi gam) đồng thời gửi giám định đối với số tang vật nêu trên (được ký hiệu A1, A2, A3).

Tại bản kết luận giám định số 342/KL-KTHS, ngày 19/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 05 viên nén hình quả tim màu trắng gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là 1,996g (Một phẩy chín trăm chín mươi sáu gam); 02 mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A2, A3 là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là: 1,096g (Một phẩy không trăm chín mươi sáu gam). \

Ngày 11/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã phối hợp với Trạm y tế phường Trần Phú thành phố H tiến hành Test ma túy đối với Vũ Đình T kết quả: tại thời điểm Test Vũ Đình T dương tính với chất ma túy MET và MDMA.

* Vật chứng đã thu giữ:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng bên trong có 05 viên nén hình quả tim, màu trắng (thuốc lặc) và 02 túi nilon, dạng khoá bấm, viền miệng túi màu xanh có chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION , màu đen đỏ, không gắn biển kiểm soát (Xe đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu sẫm (đã qua sử dụng).

* Vật chứng còn lại sau giám định:

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2, A3*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Điện thoại di động của Vũ Đình T sau khi kiểm tra*”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau cân tịnh*”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Hoàn lại vỏ bao gói sau giám định*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTPHG ngày 02/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các vật chứng thu giữ và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2023.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Đình T không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3]. Căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ 50 phút ngày 10/10/2023, tại tổ 01 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo Vũ Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,096g (*Một phẩy không trăm chín mươi sáu gam*) Ketamine và 1,996g (*Một phẩy chín trăm chín mươi sáu gam*) MDMA, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo Vũ Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

..... "

[4]. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của

Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy và tác hại của nó làm cho người sử dụng bị lệ thuộc, bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của bản thân, nghiện ma túy còn làm nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Qua đó thể hiện việc bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng mức án phù hợp với tính chất phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung nhưng cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[6]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bỏ để là người có công với Nhà nước đã tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo QĐ số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) xe Mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen đỏ, biển kiểm soát 23B1- 442.24 đã qua sử dụng. Qua các tài liệu trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo đã xác định chiếc xe mô tô bị cáo T mượn của anh Vũ Đình Phi có nguồn gốc thuộc sở hữu của bà Trần Thúy Hà, bà Hà và anh Phi đều không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội, bà Hà có đề nghị nhận lại tài sản trên. Xét thấy việc cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 36/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 13/12/2023 trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu: Bà Trần Thúy Hà là phù hợp với quy định pháp luật do số vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[10]. Đối với: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2, A3"*, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Điện thoại di động của Vũ Đình T sau khi kiểm tra"*, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu

tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “ Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau cân tịnh”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “ Hoàn lại vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Xét thấy, vật chứng trên là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và đồ vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11]. Ngày 12/12/2023 Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00364/QĐ-XPHC đối với Vũ Đình T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[13]. Đối với việc Vũ Đình T khai nhận có rủ Nguyễn Thị Huyền; Sinh năm: 1974; HKTT: Tổ 8, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang sử dụng ma túy cùng, quá trình điều tra xác định việc T khai báo không có căn cứ nên không đề cập xử lý.

[14]. Đối với đối tượng liên lạc với T qua FACEBOOK để bán ma túy, nhân viên Shipper đã đến giao ma túy cho T và đối tượng Triều đã sử dụng ma túy cùng Vũ Đình T tại thành phố Hải Dương hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo định của pháp luật.

[15]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2023.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2, A3”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Điện thoại di động của Vũ Đình T sau khi kiểm tra*”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau cân tịnh*”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Hoàn lại vỏ bao gói sau giám định*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong..

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và cơ quan Thi hành án dân sự TP Hà Giang ngày 05/01/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Công an TP Hà Giang;
- Nhà Tạm giữ CA TP Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HSHS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

